

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SI PA PHÌN
TRƯỜNG MẦM NON SI PA PHÌN

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ
TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030**

Tên Đơn vị: Trường mầm non Si Pa Phìn

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết số 29NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Thông tư số 19/2018/TTBGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019;

Nghị định 84/2020/NĐCP hướng dẫn Luật Giáo dục 2019;

Thông tư 51/2020/TTBGDDT, ngày 31/12/2020 v/v sửa đổi Chương trình Giáo dục mầm non kèm theo Thông tư 17/2009/TTBGDDT đã được sửa đổi bởi Thông tư 28/2016/TTBGDDT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Thông tư 52/2020/TTBGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Nghị định 105/2020/NĐCP, ngày 08/09/2020 Quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Nghị định 66/2025/NĐCP, ngày 12/03/2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Nghị quyết số 1661-NQ/UBTVQH15 thông qua ngày 16/06/2025 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025. (Tỉnh ủy Điện Biên sao y bản chính ngày 25/6/2025);

Luật Nhà Giáo số 73/2025/QH15 thông qua ngày 16/6/2025;

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDMN;

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GD;

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực GD;

Nghị quyết số 218/2025QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Nghị quyết số 71NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển Giáo dục đào tạo;

Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/09/2025 Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71 ngày 22/08/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

Nghị quyết Số 01NQ/ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Si Pa Phìn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Giai đoạn 2020-2025, Trường Mầm non Si Pa Phìn đã từng bước khẳng định được vị thế trong sự nghiệp giáo dục địa phương: Là trường mầm non đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I, cơ sở vật chất được cải thiện, đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng, chất lượng nuôi dưỡng- chăm sóc - giáo dục trẻ ngày càng được quan tâm chú trọng và nâng cao.

Tuy nhiên, vẫn còn gặp không ít những khó khăn như: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ; đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ, kỹ năng; việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn hạn chế.

Kết quả Kiểm định Chất lượng giáo dục đã đạt ở mức 2, song vẫn cần nâng cao một số tiêu chí về môi trường giáo dục, chất lượng đội ngũ và sự tham gia phối hợp của gia đình, cộng đồng.

Yêu cầu phát triển giai đoạn 2025–2030 đặt ra: tiếp tục đổi mới giáo dục toàn diện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao chất lượng đội ngũ; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, xanh – sạch – đẹp – an toàn; đẩy mạnh ứng dụng CNTT,

chuyển đổi số; xây dựng Trường Mầm non Si Pa Phìn đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung:

Si Pa Phìn là một xã vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của Tỉnh Điện Biên, trường mầm non Si Pa Phìn đặt tại bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, Được thành lập năm 2006 lấy tên là trường mầm non số 1 Si Pa Phìn. Năm 2014 trường đổi tên sang trường mầm non Si Pa Phìn. Trường có 01 điểm trung tâm và 7 điểm trường lẻ, với 25 nhóm, lớp được chia theo các độ tuổi; thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ từ 13 tháng tuổi đến 60 tháng tuổi tại xã Si Pa Phìn.

2. Quy mô

Năm học 2025-2026, trường có 25 nhóm lớp, với 602 trẻ; Trong đó: 10 nhóm trẻ từ 13 đến 36 tháng với 203 trẻ, 15 lớp mẫu giáo với 399 trẻ.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 57 người; trong đó BGH 3 người, giáo viên 47 người, nhân viên 7 người.

3. Cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học 25 phòng, trong đó: Kiên cố 21/25 phòng, tỷ lệ 84%; bán kiên cố 4 phòng/25 phòng, tỷ lệ 16%.

- Phòng ban giám hiệu: 03, phòng y tế: 01, phòng bảo vệ: 01, Văn phòng: 01, phòng hành chính quản trị: 01, phòng nhân viên: 01, phòng nghệ thuật: 01, phòng họp: 01, phòng đa năng: 01, phòng GDTC: 01.

- Tổng số công trình vệ sinh: 12 công trình đảm bảo tiêu chuẩn. (7 kiên cố, 5 bán kiên cố).

- Tổng số sân chơi là 10, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 10/10.

- Tổng số công trình nước sạch: 8 (gồm hệ thống nước giếng khoan và nước nguồn tự nhiên đảm bảo cho sinh hoạt hằng ngày)

- Tổng số bếp ăn tập thể: 1 (bán kiên cố).

- 100% các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 25/25 nhóm, lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất,

thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.

- 25/25 nhóm, lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động. Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.

4. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương; sự phối hợp của phụ huynh; tập thể sự phạm đoàn kết, trách nhiệm; phụ huynh ngày càng quan tâm đến giáo dục mầm non.

Trường có Chi bộ độc lập, tổ chức Công đoàn, Chi Đoàn thanh niên nhiệt tình, linh hoạt, phối hợp tốt trong công tác phát triển nhà trường. Đội ngũ CBGVNV tâm huyết, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Học sinh ngoan, có nề nếp. Tại một số điểm bản lẻ trẻ đã ra lớp những năm học trước đều biết nghe và nói được tiếng phổ thông nên có nhiều thuận lợi trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Khó khăn

Trường thuộc địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đường biên giới giáp nước bạn Lào, dân cư sống rải rác, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa lũ. (Điểm Long Đạo)

Một số bộ phận cha mẹ trẻ chưa thực sự quan tâm, chú trọng ngành học dẫn đến công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà chưa đạt được hiệu quả cao.

Nhà trường còn điểm trường Phi Lĩnh 2 CSVN chưa được xây dựng kiên cố, diện tích đất còn chật, hẹp chưa đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Một số giáo viên mới còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Đa số giáo viên đều trong độ tuổi thai sản, con nhỏ dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ đầu năm.

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển các năm trước:

1. Công tác tổ chức và quản lý

Bộ máy nhà trường được kiện toàn, hoạt động ổn định, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

Công tác quản lý có nhiều đổi mới theo hướng ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả điều hành.

Thực hiện tốt các phong trào thi đua, kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng ngày càng nâng cao.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 70% .

Giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nhiều đồng chí đạt thành tích trong hội giảng, thi giáo viên giỏi.

3. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hằng năm đạt chỉ tiêu giao.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe được chú trọng: Trẻ phát triển cân nặng, chiều cao đạt chuẩn 90%.

Các chuyên đề giáo dục (lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEAM, ...) được triển khai hiệu quả.

Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia hoạt động, tỷ lệ hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Nhà trường từng bước được đầu tư, sửa chữa, bổ sung phòng học, phòng chức năng, sân chơi.

Trang thiết bị, đồ dùng - đồ chơi được tăng cường; ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngày càng phổ biến.

Môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn được duy trì và cải thiện.

5. Công tác phối hợp, huy động nguồn lực

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc – giáo dục.

Huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Gắn kết với chính quyền, đoàn thể địa phương trong các hoạt động cộng đồng.

6. Hạn chế

Một số hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu/ xuống cấp.

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn còn chưa cao so với mục tiêu.

Một số hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ chưa đồng đều giữa các lớp.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng Trường mầm non Si Pa Phìn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ được chăm sóc, giáo dục trong môi trường an toàn, hạnh phúc, sáng tạo, phát triển toàn diện và bình đẳng. Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Sứ mệnh

" Trẻ em hôm nay- Thế giới ngày mai"! Cung cấp môi trường có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, an toàn, yêu thương, hạnh phúc để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân, phát triển toàn diện. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ. Là địa chỉ tin cậy của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

3. Giá trị cốt lõi

Yêu thương- Tôn trọng; Đoàn kết -thân thiện; Tinh thần trách nhiệm -Sự hợp tác; Lòng nhân ái Tính sáng tạo đổi mới; Tính trung thực Khát vọng vươn tới;"Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường"; " " Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ".

4. Phương châm hành động

"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui "; "Xây dựng trường học hạnh phúc lấy trẻ em làm trung tâm". " Bé vui khỏe – cô hạnh phúc".

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và trong thời đại mới; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định, chuẩn quốc gia, hướng tới sự hài lòng của phụ huynh và cộng đồng.

4. Mục tiêu cụ thể

- Đội ngũ: 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn, trên 90% trên chuẩn; có đội ngũ cốt cán chuyên môn vững vàng.

- Nuôi dưỡng – giáo dục: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 5%; 100%

trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Cơ sở vật chất: 100% phòng học kiên cố, có đủ phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi, trang thiết bị hiện đại; môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

- Ứng dụng CNTT – CDS: 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử; xây dựng kho học liệu số; bước đầu ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

- Quan hệ cộng đồng: Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; mở rộng truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường.

- Kiểm định – chuẩn quốc gia: Duy trì và nâng cao mức độ đạt kiểm định chất lượng; Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1, thẩm định và đề nghị công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

BẢNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN (2025–2030)

Năm/Giai đoạn	Đội ngũ CB–GV–NV	Huy động trẻ	Chất lượng chăm sóc – giáo dục	Cơ sở vật chất & thiết bị	Công tác khác
2025	- 100% CB–GV đạt chuẩn, 60% trên chuẩn. - Bồi dưỡng CNTT cho 50% GV.	- Huy động 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi - 60% trẻ 2 tuổi.	- 95% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ.	- Hoàn thiện các phòng học theo chuẩn tối thiểu. - Từng bước bổ sung đồ chơi ngoài trời.	- 100% lớp có góc tuyên truyền. - Phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.
2026	- 70% GV đạt trên chuẩn. - 100% GV biết ứng	- Huy động 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3–4 tuổi	- 96% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ	- 60% lớp có tivi/màn hình hỗ trợ dạy học. - Có thư	- Xây dựng quỹ khuyến học.

	dụng CNTT cơ bản.	-62% trẻ 2 tuổi.	được khám sức khỏe định kỳ.	viện góc đọc cho trẻ.	
2027	- 80% GV đạt trên chuẩn. - 30% GV có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên sâu MN.	- Huy động 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3-4 tuổi - 62,5% trẻ 2 tuổi.	- 97% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ được cân đo – khám định kỳ.	- Hoàn thiện sân chơi an toàn. - 70% lớp có thiết bị CNTT.	- Tăng cường phối hợp y tế xã trong chăm sóc sức khỏe trẻ.
2028	- 85% GV trên chuẩn. - 100% GV thành thạo CNTT trong soạn giảng.	- Huy động 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3-4 tuổi - 63% trẻ 2 tuổi.	- 98% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ.	- 100% lớp có đủ bàn ghế, thiết bị tối thiểu. - Có phòng chức năng (Âm nhạc/Mỹ thuật).	- Phát triển mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực địa phương.
2029	- 90% GV trên chuẩn. - 50% GV đạt danh hiệu GV giỏi các cấp trở lên.	- Duy trì 100% trẻ 5 tuổi - 100% trẻ 3-4 tuổi - Trên 60% trẻ 2 tuổi.	- 98-99% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ.	- Hoàn thiện nhà bếp, nhà ăn đảm bảo VSATTP. - 80% lớp có đồ chơi ngoài trời đạt chuẩn.	- Xây dựng trường xanh – sạch – đẹp.
2030	- 95% GV trên chuẩn. - Có GV cốt cán tham gia bồi dưỡng cấp tỉnh.	- Huy động: 100% trẻ mẫu giáo trong độ tuổi, 65% trẻ 2 tuổi.	- 100% trẻ phát triển bình thường. - 100% trẻ khám sức khỏe định kỳ, hồ sơ	- 100% lớp có trang thiết bị CNTT. - Có đầy đủ phòng chức năng, khu vui chơi	

			điện tử theo dõi sức khỏe.	ngoài trời.	
--	--	--	----------------------------------	-------------	--

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025–2030

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 3–4 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi	60%	60,2%	62,5%	63%	65%	65≥%
Trẻ ăn bán trú	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ suy dinh dưỡng	5%	5%	5%	5%	4%	≤3%
GV đạt chuẩn theo Luật GD 2019	95%	97%	98%	100%	100%	100%
GV trên chuẩn	91,4%	95,7%	100%	100%	100%	100%
GV giỏi các cấp	85%	87%	88%	90%	95%	≥95%
Cơ sở vật chất duy trì trường chuẩn QG mức độ 1, phấn đấu nâng	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo duy trì trường chuẩn	Đảm bảo đủ điều kiện nâng chuẩn mức độ 2

chuẩn mức độ 2						
-------------------	--	--	--	--	--	--

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

1. Nhiệm vụ:

Chuyển đổi tư duy lãnh đạo, phát huy tính tự chủ, linh hoạt, dân chủ, công khai và minh bạch. Các nhiệm vụ cụ thể là xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục

2. Giải pháp:

2.1. Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo:

Chuyển từ quản lý sang quản trị nhà trường: Cán bộ quản lý cần thay đổi nhận thức từ việc bao quát mọi hoạt động sang việc định hướng, tạo môi trường để nhà trường phát huy năng lực nội tại.

Tư duy sáng tạo và đổi mới: Áp dụng tư duy đổi mới, sáng tạo, tự động hóa các thao tác thủ công để nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

2.2. Nâng cao tính tự chủ và tự chủ sáng tạo:

Phát huy tính chủ động của nhà trường: Đảm bảo nhà trường có sự chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động khác.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn và giáo viên: Khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chuyên môn, giáo viên phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo trong giảng dạy.

2.3. Xây dựng văn hóa dân chủ, công khai, minh bạch:

Đảm bảo quyền dân chủ: Thực hiện các quy trình đánh giá, khen thưởng một cách khách quan, công bằng để động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Công khai và trách nhiệm giải trình: Nâng cao tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường.

2.4. Tăng cường nguồn lực và ứng dụng công nghệ:

Huy động và phát triển nguồn lực: Tập trung huy động các nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật chất, thông tin) để phát triển nhà trường.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai các phần mềm quản trị, tích hợp dữ liệu, sử dụng chữ ký điện tử và các giải pháp số hóa công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.5. Xây dựng chiến lược phát triển và phối hợp hiệu quả:

Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường: Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có định hướng rõ ràng, với các giải pháp cụ thể để đạt được hình ảnh tương lai mong muốn.

Tăng cường phối hợp ba bên: Chú trọng công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục.

2.6. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Đầu tư vào đội ngũ: Nhận thức vai trò quyết định của đội ngũ giáo viên và cán bộ nhân viên trong sự phát triển và chất lượng giáo dục của nhà trường.

II. Phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

1. Nhiệm vụ:

Duy trì sự ổn định về quy mô học sinh, huy động học sinh đến trường, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, xây dựng mạng lưới trường lớp phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, và nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục quốc gia, đặc biệt là thực hiện hiệu quả các mục tiêu giáo dục đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Giải pháp:

2.1. Nâng cấp và xây dựng cơ sở vật chất:

2.3. Huy động hiệu quả các nguồn lực tài chính để đảm bảo việc mua sắm, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất:

Cải tạo, nâng cấp khuôn viên: Xây dựng và cải tạo không gian trường học xanh, sạch, đẹp, thân thiện với học sinh.

Trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung các loại biểu bảng, đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời còn thiếu cho các lớp.

Xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm: Thiết kế môi trường trong và ngoài lớp học để trẻ có thể chủ động, tương tác, trải nghiệm và sáng tạo.

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ giáo viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

Nâng cao chất lượng quản lý: Tăng cường phân công, phân cấp quản lý, đề cao tính tự chủ và trách nhiệm của mỗi thành viên, đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng bộ máy tinh gọn.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục để nâng cao hiệu quả và minh bạch.

Xây dựng kế hoạch chiến lược: Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, bao gồm các kế hoạch về tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự và chuyên môn.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên: Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng tài liệu, phương tiện kỹ thuật mới trong giảng dạy.

2.3. Huy động hiệu quả các nguồn lực tài chính để đảm bảo việc mua sắm, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất:

Tăng cường huy động tài chính: Chủ động huy động các nguồn tài chính từ cấp trên, từ các nguồn kinh phí khác và thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng tài sản.

Tăng cường phối hợp: Làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với gia đình, phụ huynh để cùng chăm sóc và giáo dục trẻ.

III. Phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển toàn diện theo 5 lĩnh vực, đặt nền tảng vững chắc cho việc học tập suốt đời.

2. Giải pháp:

2.1. Phát triển chương trình và đổi mới nội dung, phương pháp dạy học:

Xây dựng chương trình linh hoạt: Điều chỉnh nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp, lấy trẻ làm trung tâm.

Ứng dụng công nghệ: Tăng cường ứng dụng công nghệ số như phần mềm học trực tuyến, bảng tương tác, ứng dụng thực tế ảo để tạo môi trường học tập tương tác, hấp dẫn và trực quan hóa kiến thức cho trẻ.

Đổi mới phương pháp: Khai thác và sử dụng hiệu quả các đồ dùng, đồ chơi, môi trường sẵn có để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở trẻ, không áp đặt.

Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức: Tổ chức các phong trào, cuộc vận động như "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" để cán bộ, giáo viên thấm nhuần tư tưởng và là tấm gương sáng cho đồng nghiệp.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm: Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với học sinh, phụ huynh và nhiệm vụ được giao.

2.2. Về chuyên môn, nghiệp vụ

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên: Tổ chức các buổi tập huấn, học tập chuyên đề chuyên môn, khuyến khích giáo viên tự tìm hiểu và trao đổi kiến thức.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học: Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ để nâng cao năng lực sư phạm cho cán bộ, giáo viên.

Thăm lớp dự giờ: Người quản lý thường xuyên thăm lớp dự giờ để nắm bắt năng lực của giáo viên, từ đó có biện pháp bồi dưỡng phù hợp.

3. Về sắp xếp, bố trí và phát triển đội ngũ:

Phân công nhiệm vụ phù hợp: Sắp xếp bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với trình độ, năng lực và nguyện vọng, đảm bảo phát huy tối đa khả năng.

Xây dựng vị trí việc làm: Rà soát và xây dựng vị trí việc làm, phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng.

Đào tạo nâng cao trình độ: Rà soát những giáo viên chưa đạt chuẩn để có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CNS. Phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán.

4. Về môi trường làm việc và công tác thi đua, khen thưởng

Tạo môi trường thuận lợi: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, khuyến khích sự sáng tạo và dám nghĩ dám làm của cán bộ, giáo viên.

Động viên, khen thưởng kịp thời: Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm, đồng thời có hình thức khen thưởng phù hợp để tôn vinh những đóng góp và nỗ lực của họ.

Thực hiện đầy đủ chính sách: Đảm bảo đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên để họ yên tâm công tác.

V. Đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

1. Nhiệm vụ:

Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo an toàn đối với trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Kiên cố hóa cơ sở vật chất để đề nghị thẩm định trường mầm non đạt chuẩn mức độ 2.

2. Giải pháp:

Lập kế hoạch đề xuất nhu cầu, kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp CSVC.

Tham mưu các cấp lãnh đạo cấp kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường, từng bước đáp ứng đảm bảo các danh mục tối thiểu theo qui định của từng độ tuổi phục vụ các hoạt động CSGD trẻ.

Huy động mọi nguồn lực xây dựng, mua sắm trang thiết bị theo hướng chuẩn quốc gia mức độ 2.

Xây dựng cảnh quan trường, lớp Xanh Sạch Đẹp, tạo MTGD thân thiện trong trường mầm non; đảm bảo CSVC tối thiểu theo yêu cầu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; tập trung xây dựng vườn rau, bổ sung đồ chơi ngoài trời, vườn cổ tích, khu vui chơi khám phá trải nghiệm ngoài trời...đảm bảo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Phát động phong trào sưu tầm, làm ĐDDC tự tạo từ nguyên vật liệu thải bỏ trong đội ngũ GV; bảo quản và khai thác các phương tiện, ĐDDC hiện có đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Nhà trường chủ động trong việc sử dụng trang thiết bị các phương tiện dạy học, hiệu quả, tránh lãng phí và sử dụng không đúng mục đích. Hàng năm có kế hoạch duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất chống xuống cấp;

Rà soát tăng cường tham mưu các cấp đầu tư Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng các nguồn kinh phí tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả. Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

VI. Tài chính

1. Nhiệm vụ:

Quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp đảm bảo, đúng mục đích sử dụng.

2. Giải pháp:

Huy động các nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất. Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chỉ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

Huy động mọi nguồn lực, mạnh thường quân, phối hợp với phụ huynh học sinh...nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

+ *Nguồn lực tài chính:*

Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ngân sách: Như huy động và sử dụng các nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân.

+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác: UBND tỉnh, UBND xã Si Pa Phìn.....

VII. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục:

1. Nhiệm vụ:

Đổi mới công tác quản lý hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Giải pháp:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện đăng tải thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên, mở rộng kết nối Internet tới các nhóm, lớp trên địa bàn và các bậc phụ huynh toàn trường.

Đảm bảo Camera luôn hoạt động tốt để các ban ngành, Ban giám hiệu, các bậc phụ huynh có thể kiểm tra, quan sát được các hoạt động trong ngày của trẻ.

Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ tin học, hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác tài nguyên trên mạng ứng dụng vào công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Phần mềm Kidsmart, Nutrikids, phổ cập. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm.

Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CDS.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường.

VIII. Huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

1. Nhiệm vụ:

Huy động sự tham gia của toàn dân và các tổ chức xã hội, phát huy sáng kiến cộng đồng, thu hút sự đóng góp của doanh nghiệp và cá nhân cho giáo dục, tăng cường phối hợp với các ban, ngành, và xây dựng mạng lưới hỗ trợ rộng rãi từ các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học.

2. Giải pháp:

2.1. Tăng cường truyền thông và nhận thức cộng đồng:

Nâng cao nhận thức:

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.

Tuyên truyền hiệu quả: Xây dựng kế hoạch, nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp, sử dụng đa dạng kênh thông tin như họp phụ huynh, website, ứng dụng, nhóm trực tuyến để thông báo về hoạt động, kế hoạch của trường và kết quả học tập của trẻ.

2.2. Xây dựng và phát huy vai trò của Ban Đại diện Cha mẹ:

Phối hợp chặt chẽ: Tăng cường sự phối hợp, liên lạc giữa nhà trường và gia đình thông qua các cuộc họp, buổi gặp gỡ trực tiếp để nắm bắt tình hình học tập, tâm tư, tình cảm của trẻ.

Huy động hỗ trợ: Ban đại diện cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc vận động tài chính, nhân lực, vật lực và cùng nhà trường tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội, nhà hảo tâm ủng hộ cho sự phát triển của trường.

2.3. Mở rộng liên kết và huy động nguồn lực ngoài trường học:

Phối hợp với các tổ chức xã hội: Vận động sự tham gia của các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học trong các hoạt động hỗ trợ tăng cường tiếng Việt và phát triển giáo dục mầm non.

Thu hút doanh nghiệp và cá nhân: Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ nhà trường.

Tận dụng nguồn lực bộ đội biên phòng: Huy động cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng tham gia hỗ trợ một số hoạt động của nhà trường như XD CSVC....

2.4. Tạo môi trường cộng đồng học tập tích cực:

Xây dựng môi trường cởi mở: Tạo ra một môi trường học tập dân chủ, cởi mở, chia sẻ, tôn trọng và công bằng giữa giáo viên, trẻ em và phụ huynh.

Khuyến khích sự tham gia: Tạo điều kiện để cha mẹ và cộng đồng có thể tham gia vào các hoạt động học tập cùng trẻ, hiểu sâu sắc hơn về quá trình học của con em.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nâng cao chuyên môn giáo viên: Khuyến khích giáo viên liên tục học tập, phát triển chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đổi mới phương pháp: Áp dụng các phương pháp dạy học sáng tạo, phù hợp với sự phát triển của trẻ, tạo môi trường học tập có chất lượng cao.

2.6. Sử dụng công nghệ hiệu quả:

Ứng dụng công nghệ: Sử dụng các ứng dụng di động, nhóm trực tuyến để tăng cường giao tiếp, tương tác hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh, nhà trường và Ban quản lý bản tạo sự kết nối liên tục.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2025-2026

Cơ sở vật chất: Xin kinh phí đầu tư xây dựng thay thế 2 lớp học bán kiên cố tại bản Sân Bay và Nậm Chim 2, bếp ăn trung tâm. Tiếp tục xin kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất ĐDDC, TBDH cho các nhóm lớp, các phòng chức năng và đồ chơi ngoài trời.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 95% trên chuẩn, GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN loại khá trở lên. CBQL được đánh giá xếp loại mức độ khá trở lên; 92% CBQL, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Giáo viên giỏi các cấp đạt 75%

Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT; Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 95% trở lên; trẻ nhà trẻ đạt 55 trở lên%.

Chi bộ Đảng và đoàn thể: giới thiệu và kết nạp ít nhất 2 quần chúng ưu tú/năm, 12 đảng viên HTXSNV; Chi bộ đạt HTTNV trở lên; Chi đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tích cực hưởng ứng, tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các ban ngành phát động và tổ chức.

Chất lượng NDCSGD trẻ: 100% các lớp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình GDMN; Bé ngoan đạt 100%, chuyên cần đạt 93% trở lên, sức khỏe BT đạt 92% trở lên, tỉ lệ SDDTC dưới 5%; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư Liên tịch số 45/2021/TT-BGDĐT.

*** Giai đoạn 2027 - 2028**

Cơ sở vật chất: Xin kinh phí sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất ĐDDC, TBDH cho các nhóm lớp, phòng chức năng, đồ chơi vận động ngoài trời, sửa chữa lớp học điểm Long Đạo. Xây kiên cố tường bao các điểm trường.

98% GV đạt trình độ trên chuẩn, 98% GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN loại khá trở lên; CBQL được đánh giá xếp loại mức độ khá trở lên, 100% CBQL, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác huy động trẻ 5 tuổi: duy trì và huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT; Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 98%; trẻ nhà trẻ đạt 60% trở lên.

Chi bộ Đảng và đoàn thể: giới thiệu và kết nạp 3 quần chúng ưu tú/năm, đảng viên HTXSNV 20%; Chi bộ đạt HTXSNV; Chi đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giáo viên giỏi các cấp đạt trên 80%

Chất lượng NDCSGD trẻ: 100% các lớp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình GDMN mới; Bé ngoan đạt 100%, chuyên cần đạt 95% trở lên, sức khỏe BT đạt 95% trở lên, tỉ lệ SDDTC dưới 4,7%; 100% trẻ được đảm bảo

an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 45/2021/TT-BGDĐT.

Thi đua: Tập thể lao động xuất sắc; 100% CBGV đạt LĐTT trở lên, trong đó có 15% đạt CSTĐCS.

*** Năm 2029 -2030:**

Đạt kiểm định Chất lượng Giáo dục mức độ 3, đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Cơ sở vật chất:

+ Xin đầu tư kinh phí xây dựng kiên cố khu hiệu bộ, các phòng phục vụ học tập, phòng chức năng, bảo vệ, nhà để xe, khu vực vui chơi. xây dựng bếp ăn tại các điểm trường đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Quy hoạch tổng thể theo phê duyệt.

+ Đồ dùng, đồ chơi, TBDH cho các nhóm, lớp, phòng chức năng, đồ chơi vận động ngoài trời đa dạng, phong phú, đồng bộ, đúng chuẩn theo quy định.

Nâng cao trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, 100% GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN loại khá trở lên; CBQL được đánh giá xếp loại mức độ khá trở lên, 100% CBQL, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác huy động trẻ 5 tuổi: duy trì và huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT; Trẻ từ 3-5 tuổi đạt 100%; trẻ nhà trẻ đạt 70% trở lên.

Chi bộ Đảng và đoàn thể: giới thiệu và kết nạp 5 đảng viên/năm, 20% đảng viên HTXSNV; Chi bộ đạt HTXSNV; Chi đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giáo viên giỏi các cấp đạt 85% trở lên.

Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động: CBGVNV tích cực hưởng ứng, tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các ban ngành phát động và tổ chức.

Chất lượng NDCSGD trẻ: 100% các lớp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình GDMN; Bé ngoan đạt 100%, chuyên cần đạt 98% trở lên, sức khỏe BT đạt 98% trở lên, tỉ lệ SDDTC dưới 3%; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 45/2021/TT-BGDĐT.

Tập thể đạt: Lao động tiên tiến xuất sắc; UBND tỉnh tặng bằng khen và Cờ thi đua xuất sắc dành cho đơn vị dẫn đầu.

100% CBGV đạt LĐTĐ, trong đó có 15% đạt CSTĐCS, UBND tỉnh tặng bằng khen và Cờ thi đua xuất sắc dành cho đơn vị dẫn đầu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền (Sở GD&ĐT, UBND xã) về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường.

Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược.

Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường:

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.

Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua.

Ban hành kế hoạch chiến lược.

Trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.

Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.

Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường.

Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện

Chiến lược lên cấp trên.

b) Phó hiệu trưởng

Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng.

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên xác định rõ nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: Đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học.

Phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với phụ huynh (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN)

Xác định nhiệm vụ của nhân viên trong việc lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ. (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN).

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Các tổ chức, đoàn thể

Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo KH chiến lược sau khi nhà trường trình.

Ban hành Nghị quyết thông qua KH chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

Giám sát việc thực hiện KH chiến lược, yêu cầu giải trình.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực

hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

Ban đại diện CMHS: Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược; giám sát việc thực hiện.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

+ Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

Phối hợp với cơ sở y tế: Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ

Đoàn Thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ: Giáo dục lý tưởng, kỹ năng sống, đạo đức, lối sống. Chăm lo sức khỏe, quyền lợi, đời sống tinh thần cho học sinh. Tổ chức các hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao. Huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục.

Các doanh nghiệp, đơn vị bộ đội trên địa bàn: Xây dựng môi trường giáo dục gắn với thực tiễn: học sinh vừa học văn hóa, vừa tiếp cận nghề nghiệp và kỷ luật quân đội. Huy động nguồn lực xã hội: doanh nghiệp và bộ đội cùng hỗ trợ cơ sở vật chất, học bổng. Gắn kết cộng đồng: tạo cầu nối giữa nhà trường – doanh nghiệp – lực lượng vũ trang trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

Nguyên tắc phối hợp:

Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.

Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.

Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả KH chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn.

Thực hiện điều chỉnh kịp thời ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.

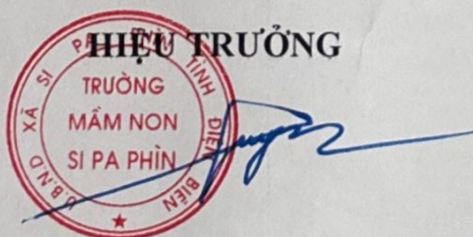
Quá trình điều chỉnh cần có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.

Mọi điều chỉnh đều hướng tới mục tiêu cuối cùng: Mọi điều chỉnh đều nhằm giúp chiến lược đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược Phát triển Trường Mầm non Si Pa Phìn giai đoạn 2025-2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường thành một trong những trường mầm non chất lượng, có “thương hiệu” của giáo dục mầm non xã Si Pa Phìn. Luôn xứng đáng với niềm tin của lãnh đạo, của nhân dân và trẻ em trên địa bàn. Đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của giáo dục mầm non trong thời đại mới./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- PVH-XH;
- CBGV, NV
- Ban đại diện CMHS
- Website trường;
- Lưu VT.



Lường Vũ Ngọc Duyên
PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ SI PA PHÌN
CHỦ TỊCH